TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 05/2024/QĐST-DS	*Hoa Lư, ngày 28 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 280, Điều 282, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào biên hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2024/TLST-DS ngày 04/6/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Vũ Thị Minh Q, sinh năm 1945

Địa chỉ: Liền kề 15, vị trí 21, khu đô thị Xa La, quận Hà Đông, Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: là bà Đinh Thị Bích N, sinh năm 1996 (theo hợp đồng ủy quyền ngày 10/6/2024).

Địa chỉ: số 150, Lê Thái Tổ, phố Vinh Quang, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: là ông Đăng Văn D- luật sư văn phòng luật sư Đặng Dư và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Thu T là ông Nguyễn Hữu V, theo giấy ủy quyền ngày 08/7/2024.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ: tính đến hết 20 tháng 8 năm 2024 ông Nguyễn Hữu V và chị Nguyễn Thị Thu T phải trả cho bà Vũ Thị Minh Q tổng số tiền là 1.495.708.000 (một tỉ bốn trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm linh tám nghìn) đồng. Trong đó gốc là 1.340.000.000 (một tỉ ba trăm bốn mươi triệu) đồng và lãi tính từ 01/4/2023 đến ngày 20/8/2024 với lãi suất 0,7%/tháng là 155.708.000 (một trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm linh tám nghìn) đồng.

2.2 Về phương án trả nợ:

- Đến hết ngày 20/11/2024 ông V, chị T phải thanh toán cho bà Q số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng

- Đến hết ngày 20/02/2025 ông V, chị T phải thanh toán cho bà Q số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đến hết ngày 20/5/2025 ông V, chị T phải thanh toán cho bà Q toàn bộ số tiền còn lại là 495.708.000 (bốn trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm linh tám nghìn) đồng.

Trường hợp ông V và chị T thanh toán cho bà Q đúng như thỏa thuận nêu trên thì khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 02/4/2024 cho đến nay (20/8/2024) là 43.148.000 (bốn mươi ba triệu một trăm bốn mươi tám nghìn) đồng không buộc ông V và chị T phải thanh toán đồng thời bà Q tiếp tục cho ông V và chị T số tiền 52.000.000 (năm mươi hai triệu) đồng. Toàn bộ số tiền này được khấu trừ vào kỳ thanh toán cuối cùng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày tòa án ra quyết định) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 0,7%/ tháng.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn án dân sự cho ông Nguyễn Hữu V;

- Chị Nguyễn Thị Thu T phải nộp 16.957.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện Hoa Lư (2);
- CCTHADS huyện Hoa Lư (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đào Thị Huệ